TAND QUẬN Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **326**/2019/ HS-ST
Ngày: 29/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Phương Thảo**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thanh T**
Và bà Đặng Thị A
- Thư ký phiên tòa: **Ông Đào Xuân Giang**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa: **Bà Phan Hồng A -** Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 09 giờ 30 phút ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Toà án nhân dân quận Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 355/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN N; Sinh ngày 22/06/1986 tại Thanh Hóa; HKTT: Xóm S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Xóm S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề Nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá P và bà Lê Thị X; Vợ Lại Thị N (đã ly hôn) có 02 con sinh 2011 và 2013; tiền án, tiền sự: Ngày 10/02/2015, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 06/07/2015; Ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân quận Đ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục – Lao đông xã hội số 1, huyện B, Hà Nội; Danh chỉ bản số 566 lập ngày 11/08/2019 tại Công an quận Đ, Hà Nội; Tạm giữ ngày 11/07/2019. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị Mai Q, Sinh năm: 1977; Trú tại: só 857 Lĩnh N, quận H, Hà Nội(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h ngày 11/07/2019, Trần Văn N đến bệnh viện B mục đích lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 8h15 cùng ngày, khi N đang ngồi ở hành lang giữa khoa cấp cứu Ngoại và khoa tim Mạch thì phát hiện

thấy chị Lê Thị Mai Q, sinh 1977, NKTT: 857 L, quận H, Hà Nội đi bộ trong hành lang theo hướng từ khoa Tim mạch về khoa cấp cứu Ngoại, tay phải chị Q cầm một chiếc ví da màu nâu đen bên trong có 11.470.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 6S. Nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị Q nên N đứng dậy, đi theo phía sau chếch về phía tay phải chị Q rồi dùng tay phải giật được chiếc ví và bỏ chạy về phía vườn hoa. Chị Q vừa đuổi theo N vừa hô "cướp". Thấy bị truy đuổi, trên đường bỏ chạy N vứt chiếc ví xuống đất và bỏ chạy tiếp được khoảng 5m nữa thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 312/ĐGTS ngày 14/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ kết luận:

- 01 điện thoại Iphone 6S – 32 Gb màu hồng trị giá 2.500.000.

- ví da màu nâu hiệu Mont – Blanc kích thước 20x12cm không xác định được giá trị của ví

Tang vật trong vụ án là một ví da màu nâu bên trong có 11.470.000 đồng và một điện thoại Iphone 6S màu hồng đã được thu hồi và trả lại cho bị hại Lê Thị Mai Q. Chị Q không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 353/CT-VKS ngày 16/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận Đ truy tố Trần Văn N về tội"Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: khoản 1 điều 171, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 24 đến 28 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự... có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 8h15 ngày 11/07/2019, tại trước hành lang giữa khoa cấp cứu Ngoại và khoa Tim mạch bệnh viện B, phường P, quận Đ, Hà Nội, Trần Văn N có hành vi cướp giật 01 ví da màu nâu bên trong có 11.470.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng trị giá 2.500.000 của chị Lê Thị Mai Q, sinh năm 1977, NKTT: 857 L, quận H, Hà Nội thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tang vật tổng trị giá 13.970.000 VNĐ đã được thu hồi và trả cho bị hại. Chị Q không có đề nghị gì khác. Tại cơ quan điều tra, Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy, cần phải ra một bản án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự, 01 tiền án mặc dù đã xóa nhưng chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác: Căn cứ điều 136, điều 331, điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Từ lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

<u>Tuyên bố</u>: Trần Văn N phạm tội ***"Cướp giật tài sản"***.

Căn cứ: khoản 1 điều 171; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

<u>Xử phạt</u>: **Trần Văn N 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/07/2019.

Căn cứ điều 136, điều 331, điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Lê Thị Mai Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- THADS quận Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương Thảo